

PHONG CÁCH ĐỌC VĂN HỌC CỦA CÔNG CHÚNG SÀI GÒN - NAM BỘ

■ Nguyễn Thị Thanh Xuân*

TÓM TẮT

Trong đời sống văn học, chúng ta đã từng nói nhiều về phong cách viết (sáng tác, phê bình...), vậy có phong cách đọc không? Và nếu có thì phong cách đọc là gì?

Bài viết sau khi khẳng định sự tồn tại của phong cách đọc văn học, xác định khái niệm, nói lên biểu hiện và sự hình thành của nó, đã tập trung trình bày, phân tích và lý giải phong cách đọc của công chúng Sài Gòn - Nam Bộ qua giòng lịch sử. Đây là những quan sát mang tính cá nhân, là những đề nghị cụ thể, từ một quá trình trải nghiệm dài trong con đường học tập, giảng dạy và nghiên cứu văn học.

Từ khóa: phong cách viết, phong cách đọc văn học, công chúng Sài Gòn - Nam Bộ, tâm thế đọc văn học, xu hướng đọc văn học, hình thức đọc văn học...

ABSTRACT

The literary reading styles of readers in Saigon and Cochinchine

There has been a lot of discussion about writing styles in our literary societies. How about reading styles, and how is this concept defined?

The present paper begins with a confirmation of the existence of literary reading styles, a definition for this concept, and a description of its representations and origination. Subsequently, the reading styles of readers in Saigon and Cochinchine, Vietnam throughout the history are presented, analyzed and explained. This work is a constitution of the author's personal observations and specific proposals, which are accumulated from long-term experience of literary studies, teaching and research.

Keywords: writing styles, literary reading styles, readers in Saigon and Cochinchine, literary reading situations, literary reading trends, literary reading configurations...

Trong đời sống văn học, chúng ta đã từng nói nhiều về *phong cách viết* (sáng tác, phê bình...), vậy có *phong cách đọc* không? Và nếu có thì *phong cách đọc* là gì?

Theo thiển ý, cũng như *phong cách viết*, *phong cách đọc* văn học là có thực. Một cách cụ thể, nó hiển lộ qua việc chọn sách đọc của độc giả, qua các bài phê bình, đọc sách của các nhà phê bình và qua tình hình một số loại sách bán chạy hoặc bán ế trong thị trường văn học. Trừu tượng và rộng rãi hơn, có thể thấy biểu hiện của nó trên các phương diện: *tâm thế đọc văn học*, *xu hướng chọn đối tượng đọc*, *hình thức đọc*

văn học...

Phong cách đọc bắt nguồn từ nhân tố chủ quan (thiên hướng, nhu cầu, sở thích và năng lực, điều kiện của từng cá nhân) và nhân tố khách quan (đời sống văn hóa, giáo dục, văn học...). *Phong cách đọc cá nhân* và *phong cách đọc cộng đồng* luôn có mối quan hệ hai chiều, chịu sự quy định rõ rệt của không gian văn hóa và thời gian văn hóa.

Hoàn cảnh địa lý, văn hóa và lịch sử của Việt Nam đã mang đến những vùng miền có đặc trưng văn hóa riêng, trong đó có đặc trưng đọc văn học, đặc biệt là các trung tâm văn hóa như

* PGS.TS, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM.

Hà Nội và Sài Gòn - TP.HCM. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung trình bày về phong cách đọc của công chúng Sài Gòn - Nam Bộ. Do chưa có điều kiện làm một cuộc điều tra xã hội học thích đáng như lẽ ra phải có, chúng tôi xin phác ra một số ý kiến dựa trên một quan sát lâu dài có tính chất cá nhân.

Có thể nói, ở Việt Nam, đọc như là một nhu cầu thường ngày của đông đảo công chúng, đã xuất hiện trước hết ở Sài Gòn nói riêng và Nam Bộ nói chung. Bởi, đọc rộng rãi, trước hết là bắt đầu bằng việc đọc báo. Mà báo chí thì có mặt trước ở vùng đất này so với cả nước những bốn mươi năm¹.

Thoạt tiên, báo chí mang lại nhu cầu thông tin, những tin tức từ chính quyền ban xuống, rồi tin sinh hoạt, tin quảng cáo: không gian sống trở nên xích gần lại và trở nên động đạt, đáp ứng tính hiếu kỳ, hóng chuyện và tán chuyện của con người. Rồi cũng chính báo chí mang lại nhu cầu giải trí qua chữ nghĩa: những bài thơ, truyện ngắn, truyện dài dần dần xuất hiện.

Gắn với báo chí, văn học phải đáp ứng yêu cầu của diễn đàn này về nhiều mặt: dung lượng (ngắn gọn, hoặc đăng nhiều kỳ: tiểu thuyết feuilleton), đại chúng (dễ hiểu), hấp dẫn (ly kỳ, thời sự). Tính chất của báo chí làm nên tính chất của văn học chữ quốc ngữ Nam Bộ thời kỳ phôi thai và từ đó hình thành nên phong cách đọc văn học của công chúng Nam Bộ: người ta có thể tiếp xúc với trang văn học mỗi ngày, vào buổi sáng, như một thức điềm tâm về tinh thần. Tâm thế đọc là tự nguyện để giải trí, đã dần dần trở thành nhu cầu hàng ngày không thể thiếu.

Nhưng ngay trong thời kỳ phôi thai của văn học chữ quốc ngữ, bên cạnh báo chí còn có sách in. Dù không chịu quy luật của báo, nhiều tác phẩm in thành sách ở Nam Bộ thuở ấy vẫn được viết theo nguyên tắc đại chúng. Có thể nói, đây là một chọn lựa của văn học Nam Bộ.

Chọn lựa này đã được ghi nhận với cụm từ đã trở thành kinh điển của Nguyễn Thông “loại văn chương sông chằm lau lách”, đối lập với “loại văn chương lang miếu đài các”². Sau đó, các nhà văn tiên phong của Việt Nam: Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của, Nguyễn Trọng Quản, Hồ Biểu Chánh... đã kế thừa và phát triển bằng phát biểu và sáng tác³. Từ đó, một nền văn học đại chúng hình thành và phát triển, cực kỳ đa dạng, cho mãi đến năm 1975. Tại sao các nhà văn Nam Bộ chọn văn học đại chúng? Nguyễn Thông thì cho rằng văn chương gắn với quê hương, phong thổ. Trương Vĩnh Ký, trên con đường quảng bá chữ quốc ngữ, đã ý thức về việc nâng cao dân trí và chớm hình dung về nhu cầu hiện đại hóa văn học. Nguyễn Trọng Quản, nhấn mạnh đến “lời nói thường”, và “sự thường có trước mắt ta” để người ta có lòng vui mà đọc văn học. Hồ Biểu Chánh, vì rút kinh nghiệm từ trường hợp *Truyện Thầy Lazaro Phiền* của Nguyễn Trọng Quản, vì say mê dùng chất liệu đời thường và ngôn ngữ bình dân, dù ông là quan huyện, là đốc phủ sứ...

Có thể nói tiến trình hiện đại hóa văn học ở Việt Nam bắt đầu với việc đưa văn học thoát khỏi chốn cung đình, về lại với đông đảo quần chúng nhân dân. Trong thiết chế của xã hội tư sản (xã hội dân sự, kinh tế thị trường, giải phóng cá nhân...) văn học Nam Bộ - Sài Gòn mang những đặc điểm cơ bản của văn học đại chúng Âu Mỹ về thể loại (tiểu thuyết, truyện ngắn), thủ pháp (khung kỹ thuật), hình thức xuất bản (tư nhân), phát hành (linh hoạt, rộng rãi)... Ở đó, sách văn học là hàng hóa xuất bản hàng loạt. Ở đó, người đọc là thượng đế. Người viết và người làm sách cùng một lòng biến văn chương thành những món ăn khác nhau cho mọi người đều có thể thưởng thức. Vì vậy, thuở ấy ở Sài Gòn - Nam Bộ, sau khi Trương Vĩnh Ký công bố *Truyện đời xưa*, Huỳnh Tịnh Của *Truyện giải buồn*, những câu chuyện dân gian Việt Nam lần lượt được in

¹ Kể từ *Gia Định Báo* 1865, năm 1905, Hà Nội mới có tờ báo chữ quốc ngữ đầu tiên là *Đại Việt tân báo*.

² “Thư trả lời ông Đại tư nông Phạm Trúc Đường” trong *Ngọa du sào văn tập*. Dẫn theo Đoàn Lê Giang, *Tài liệu ôn tập Văn học trung đại* <http://tailieu.vn/doc/on-tap-van-hoc-trung-dai-1471826.html>, dẫn nguồn ngày 10/9/2014.

³ Nguyễn Trọng Quản, *Truyện Thầy Lazaro Phiền*, J. Linage, Libraire- Éditeur, Rue Catinat, 1887: “tôi có một ý dụng lấy tiếng thường mọi người hằng nói mà làm ra một truyện hầu cho kẻ sau coi mà bày đặt cùng in ra ít nhiều truyện hay; trước là làm cho con trẻ ham vui mà tập đọc, sau là làm cho các dân các xứ biết rằng: người Annam sánh trí sánh tài thì cũng chẳng thua ai! (...) tôi mới dám bày đặt một truyện đời này là sự thường có trước mắt ta luôn, như vậy thì sẽ có nhiều người sẽ lấy lòng vui mà đọc; kẻ thì cho quen mặt chữ, người thì cho đăng giải phiền một giây”.

thành truyện tranh (*Nàng Út kiêng tiên, Sơn Tinh Thủy Tinh, Cây tre trăm đốt...*); những bộ sách diễn nghĩa dịch từ tiếng Tàu: (*Tam Quốc, Đông Chu, Phong Thần...*); những truyện Nôm được in bằng chữ quốc ngữ (*Truyện Kiều, Phạm Công Cúc Hoa, Lục Vân Tiên...*), những tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh, Nguyễn Chánh Sắt, Phú Đức..., sau khi đăng nhiều kỳ trên báo, sẽ được in thành từng tập mỏng, giấy vàng, bán giá 3 cắc, 3 xu. Vì vậy mà mới có tên gọi là tiểu thuyết ba xu.

Thuở ấy, người nông dân miệt vườn Nam Bộ, sau vụ mùa thu hoạch, thường lên Sài Gòn mua sắm. Trong các thứ hàng hóa ấy thế nào cũng có một tay nải đầy các tập truyện mỏng giá rẻ. Và rồi, buổi trưa, buổi tối, hoặc lúc nông nhàn, họ nằm lác lư trên võng, ê a đọc truyện và những người phụ nữ ôm con hay bắt chít ngồi dựa cột bên cạnh để lắng nghe. Các bác xích lô ở Sài thành thì luôn cầm trên tay tờ báo hoặc tập truyện để giải khuây khi vắng khách.

Vậy thì, có những năm tháng đất nước ta lâm than vì thực dân xâm chiếm. Nhưng cũng chính những năm tháng ấy, cái thiết chế xã hội văn hóa theo quy luật kinh tế thị trường lại tạo điều kiện để rải đều mọi sản phẩm vật chất và tinh thần theo kiểu thượng vàng hạ cám đến những nơi mà con người có nhu cầu và túi rủng rỉnh có tí tiền. Và chẳng, ngày ấy đất rộng, người thưa, làm chơi, ăn thiệt. Và chẳng, ngày ấy đâu có vô tuyến truyền hình, đâu có máy tính...

Từ nhu cầu giải trí, con người Nam Bộ đã có một nguồn sống tinh thần như vậy, nhờ việc đọc. Họ cảm thấy mình nối kết được với bên ngoài và thăng bằng, và hạnh phúc. Tôi biết có một số trí thức Nam Bộ chữ nghĩa cùng mình, sống ở các nước phương Tây mà lại về Việt Nam tìm mua các bộ sách truyện in kiểu ấy (sau này chỉ còn một ít ở Chợ Lớn, Quận 5), xem như của quý: chắc với họ, đó là kỷ niệm, là không khí của một thời đã qua, đã từng gắn với cha ông họ, những người dân quê chân chất yêu văn học. Và nói cho cùng, những tác phẩm

ấy rất chi là mộc mạc mà lại mang phong vị riêng...

Nhưng Nam Bộ không chỉ có văn học đại chúng. Nơi đây, từ cuối thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX đã hình thành những diễn đàn văn học, mở ra nhiều cuộc tranh luận, tạo nên những sự kiện làm thay đổi đời sống văn học Việt Nam⁴. Có thể nói việc am hiểu ngoại ngữ, mở rộng thông tin, khát khao đối thoại đã làm cho đời sống văn học Sài Gòn - Nam Bộ nối kết không ngừng với bên ngoài, thu hút nhiều nhà văn cả nước. Làm văn học như vậy, đồng nghĩa với khả năng thảo luận tìm tòi để tạo ra nhiều khác biệt và làm nên nhiều sự kiện mới. Công chúng văn học Nam Bộ đã quen với không khí sống động ấy, họ không chịu được sự tù đọng, xơ cứng, một chiều.

Sau 1954, Nam Bộ - Sài Gòn thêm nhiều cây bút cũ, mới từ Hà Nội vào, từ chiến khu về. Có thể nói, chưa bao giờ đời sống văn học trở nên phồn tạp và đa xu hướng như thời kỳ 1954-1975 ở miền Nam⁵. Công nghệ in phát triển. Sách ở Sài Gòn đẹp dần lên. Tôi nhớ khi tôi biết đọc, tôi đã có những cuốn truyện tranh dịch của Charles Perrault: *Thằng bé tí hon, Nàng Lọ Lem, Công chúa da lừa...* in giấy cứng, màu sắc tuyệt vời, không thua gì sách Pháp. Rồi các nhà xuất bản bùng lên như nấm sau mưa. Văn học Sài Gòn trở sắc, cực kỳ đa dạng. Không ít người cầm bút có trình độ cổ ngữ và ngoại ngữ, có khả năng tiếp thu nhiều nguồn ảnh hưởng trong không gian Đông Tây, kim cổ, đã du nhập những lý thuyết văn học mới và tiến hành dịch thuật nhiều tác phẩm kinh điển, nổi tiếng của nhân loại, rút ngắn khoảng cách với thế giới.

Chương trình giảng dạy văn học trong nhà trường phổ thông và sách giáo khoa văn học ở miền Nam thuở ấy rất thoáng và mềm, cởi mở, không mô hình hóa, không định kiến, tôn trọng không gian sư phạm của người thầy. Cấp ba trang bị tư duy, phương pháp và ngoại ngữ. Tinh thần của đại học là khai phóng và tự trị. Khi học sinh trung học đệ nhị cấp (nay là cấp ba) phải

⁴ Thiều Sơn khai sinh thể loại phê bình văn học 1929; Phan Khôi khai sinh Thơ mới (1932); Cuộc tranh luận thơ mới bùng nổ.

⁵ Có thể nói đó là biểu hiện của dân chủ tư sản: Thơ Hồ Chí Minh, Tố Hữu... được đăng ở báo chí miền Nam. Tháng 5/1968, nhà thơ Nguyễn Quốc Thái đọc *Bên kia sông Đuống* của Hoàng Cầm trên Đài Phát thanh Sài Gòn.

học hai ngoại ngữ Anh Pháp song song và ban C thì có thêm môn Triết học (Luận lý học, Đạo đức học, Tâm lý học), thì họ đã thích cầm trên tay những cuốn sách dịch mang hơi hướng triết học, bên cạnh những tiểu thuyết hiện đại của phương Tây, và nhiều khi đọc cả các loại truyện giải trí thịnh hành lúc bấy giờ như kiếm hiệp và trinh thám. Và không thể thiếu là các tạp chí văn học nghệ thuật mang các xu hướng khác nhau: từ *Bách Khoa* đến *Tin văn*, từ *Sáng tạo* cho đến *Đối diện*... Những nhà xuất bản được xem là in sách các tác phẩm có giá trị lúc bấy giờ là Trí Đăng, Lá Bối, Trình bày, Giao điểm... Như vậy đó, bạn đọc Sài Gòn - Nam Bộ hoàn toàn không đồng dạng. Tuổi nào có sách đó, giới nào có truyện/báo đó. Các hiệu cho thuê sách ăn nên làm ra bên cạnh các nhà sách rộng thân ái cho người đọc nghèo vào coi cộp suốt cả ngày (mà nhà sách Khai Trí là tiêu biểu). Thuở ấy sách bình dân thì bìa thường mềm, có khi cũng là tờ giấy mỏng có hình vẽ không màu. Nếu có in màu thì bìa cũng mỏng, in giấy láng, thường có hình vẽ các cô gái ký tên Lê Trung. Còn loại sách sang trọng không bao giờ in bìa láng, giấy cứng vừa, xộp và trình bày rất trang nhã. Cầm trên tay cuốn sách thấy nhẹ nhàng và gần gũi, không như sách bây giờ, láng lẩy, nặng nề, hào nhoáng. Khi vào đại học, hình ảnh các bạn sinh viên đi trong sân trường, cầm trên tay những cuốn sách mới như: *Ý thức mới trong văn nghệ và triết học* (Phạm Công Thiệu), *Tâm tình hiển dăng* (Tagore) *Hoàng Tử Bé* (Sait - Exupéry), *Ngộ nhận* (Albert Camus), *Bất trẻ đồng xanh* (J. D. Salinger), *Câu chuyện giòng sông* (Hermann Hesse), *Một vòng hoa cho người cách mạng* (Peter Abrahams)... cảm giác như bây giờ họ cầm những cái Iphone.

Mạng lưới báo chí, xuất bản, nằm trong cơ chế kinh tế tư nhân, được tổ chức hoạt động hết sức đa dạng, phân tầng, linh hoạt. Họ có xu hướng và đối tượng của mình, góp phần khai thác các loại độc giả khác nhau, phát hành hết sức năng động về các vùng miền xa, kích thích không khí đọc.

Như vậy, không khí và điều kiện xã hội, dù là chiến tranh và nhiều xáo trộn, vẫn kích

thích cảm hứng đọc và xu hướng đọc tự do, tự nguyện, đa dạng, phát triển.

Sau 1975, đất nước thống nhất, những tác phẩm văn học được xuất bản ở Sài Gòn - Nam Bộ lùi vào phía sau, nhường chỗ cho bộ phận văn học chính thống từ miền Bắc chuyển vào. Đó là dòng văn học sử thi, mang tính giáo dục rõ rệt. Công chúng đọc văn học ở miền Nam trở thành người học tập, rèn luyện, để trang bị cho mình một nhãn quan, một ý thức mới về xã hội và dân tộc.

Từ 1986, với phong trào đổi mới, văn học Sài Gòn - Nam Bộ cũng như cả nước trở lại với đời sống bình thường, tự nhiên. Người ta gọi đó là giòng văn học thế sự, thể hiện tất cả những vấn đề, những cung bậc khác nhau của con người, trong đó những nhu cầu cá nhân được đề cao. Công chúng văn học ở vùng đất này lại trở nên đa dạng, tuy vậy, hình như về số lượng và chất lượng người đọc, vẫn không thể nào bằng các giai đoạn trước đây. Bước vào thế kỷ XXI, hiện tượng suy thoái xuất hiện cả trên bình diện sáng tác lẫn trên bình diện tiếp nhận. Có thể nói là đời sống văn học đang rơi tự do. Học sinh trong nhà trường phổ thông đang có dấu hiệu chán môn văn và lười đọc. Rất nhiều thầy cô chỉ đọc những tác phẩm nằm trong chương trình dạy. Và như vậy loại công chúng có học chiếm phần lớn lại thiên về tâm thế đọc nghĩa vụ.

Nguyên nhân của tình trạng này có cả yếu tố khách quan và chủ quan.

Về phương diện khách quan, có thể kể ra hàng loạt lý do: (1) thời hoàng kim của văn học đã qua, để giải trí, có nhiều lĩnh vực khác cạnh tranh với văn học; (2) không có báo chí và xuất bản tư nhân, khả năng chuyên nghiệp hóa bị hạn chế; (3) không có chính sách tài trợ thích đáng cho văn hóa, các thư viện ngày càng thiếu kinh phí để mua đầy đủ sách mới; (4) hoạt động phát hành sách kém (sách không về đến các tỉnh xa); (5) sách mắc, in đẹp lòe loẹt, trang trọng một cách phô trương, phí phạm; (6) chính sách kinh doanh chụp giựt (giá thành cao, sau đó hạ giá, ra lẻ đường); (7) văn học mạng phát triển....

Về phương diện chủ quan: (1) công chúng đọc không rộng rãi như xưa, việc đọc thu hẹp trong những người có học; (2) lực lượng trẻ có thời gian đọc nhiều và đọc khỏe là học sinh, sinh viên thì phần lớn đến với văn học với tâm thế đọc nghĩa vụ, sức đọc yếu và phạm vi đọc hẹp; (3) thiếu các nhà văn chuyên nghiệp, do quán tính từ xã hội bao cấp; (4) nhà văn thành thạo ngoại ngữ không nhiều, do một thời gian dài việc đào tạo ngoại ngữ bị xem nhẹ, từ đó việc tiếp nhận văn học thế giới chậm và yếu; (5) thiếu vai trò của điểm sách, phê bình sách để kích thích và hình thành thị hiếu đọc cho độc giả...

Nhìn chung, hiện nay văn hóa, văn học Việt Nam đang trở lại xu hướng tiêu thụ, và TP.HCM vẫn là nơi có sức mua tốt nhất. Xu hướng đọc sách thực tiễn và đại chúng đang trở lại, nhưng thị trường sách Việt chưa đáp ứng, vẫn còn nhường chỗ cho các loại sách dịch như ngôn tình, trinh thám, truyện tranh... Đã xuất hiện thú chơi sách với một số nhà sưu tầm sách cũ. Trong khi đó, loại công chúng trí thức, được xem là người đọc chủ động và có chuyên môn, vẫn chưa được thể hiện nhiều vai trò trên báo chí. Các diễn đàn văn học, thiếu vắng các cuộc thảo luận tích cực mang tính học thuật.

Để có được một tầng lớp công chúng văn

học lý tưởng, và một đời sống văn học hiện đại và phát triển thực sự, có lẽ Việt Nam cần nhiều thời gian và công sức, với sự quan tâm thích đáng của toàn xã hội. Trước hết, việc nâng cao dân trí có lẽ là yêu cầu hàng đầu, bên cạnh việc bảo đảm những nhu cầu dân sinh tối thiểu. TP.HCM là nơi mà công chúng nhu cầu giải trí lớn nhất nước, và cũng là nơi báo chí phát triển hơn cả. Nên chăng khai thác thế mạnh này để quảng bá văn học đại chúng. Theo thiển ý, việc đọc văn học, so với việc xem phim ảnh trên các phương tiện nghe nhìn, có những lợi ích riêng: trong khi phim ảnh luôn áp đặt người xem bằng nhiều hình ảnh liên tiếp, văn học cho phép người đọc dừng lại để suy nghĩ. Trên bình diện rộng hơn, nằm trong chiến lược phát triển văn hóa, nên có sự can thiệp có ý thức của nhà nước về xuất bản, báo chí như: in tiết kiệm, hạ giá thành, cạnh tranh, phát hành rộng rãi, đặc biệt chú ý đến mạng lưới phòng đọc sách, thư viện ở nông thôn. Bên cạnh đó, cần có các tờ Tin sách, các mục điểm sách thường xuyên trên báo chí. Hy vọng trong một tương lai gần, khi hệ thống giao thông công cộng ở các đô thị được hoàn thiện, thì điều kiện đọc sách của công chúng khi di chuyển trên đường, như các nước phát triển sẽ tăng lên.

TP.HCM, 9/2014

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Trọng Quản (1887), *Truyện Thầy Lazaro Phiền*, J. Linage, Libraire- Éditeur, Rue Catinat.
- [2] Nguyễn Thị Thanh Xuân (2004), *Phê bình văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX, 1930-1945*, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.